

Tính chi phí dự án

- ❖ Phân loại chi phí
- ❖ Các cách tính chi phí

Phân loại chi phí

- ❖ Trả công lao động (phần lớn)
- ❖ Huấn luyện, đào tạo lại
- ❖ Máy móc, trang thiết bị làm việc
- ❖ Đi lại, trao đổi
- ❖ Tiện nghi làm việc
- ❖ Văn phòng phẩm
- ❖ Thời gian
- ❖ Thu thập thông tin

Các cách tính chi phí

- ❖ Chi phí ước tính (Estimate costs)
- ❖ Chi phí khác
- ❖ Chi phí ngân sách
- ❖ Chi phí thực tế
- ❖ Chi phí ước lượng để hoàn tất
- ❖ Chi phí dự phòng

Chi phí ước tính (Estimate costs)

- ❖ Được tính trước khi dự án bắt đầu
- ❖ Là những khoản tiền dự kiến chi tiêu cho mỗi công việc và cho toàn bộ dự án
- ❖ Cách tính: Lập bảng tính chi phí (Nên dùng EXCEL)

Số hiệu công việc	Mô tả công việc	Tiền công, tiền lương	Thiết bị	Văn phòng phẩm	Thiết bị, ng/ vật liệu	Huấn luyện	Khác	Tổng
	Tổng							

Chi phí khác và ngân sách

❖ Chi phí khác

- ❖ Tiện nghi
- ❖ Thông tin
- ❖ Đi lại (thuê khách sạn, công tác phí, thuê xe,...)
- ❖ V.V.....

❖ Chi phí ngân sách

- ❖ Là phân bổ tiền vào các hạng mục
- ❖ Tổng số tiền chính là bằng Chi phí dự kiến

Chi phí thực tế

- ❖ Phát sinh trong thực tế thực hiện dự án
- ❖ Lập bảng theo dõi chi tiêu thực tế, được cập nhật liên tục
- ❖ Biết được tình trạng chi tiêu cho mỗi công việc: lạm chi (overrun) hoặc chi còn dư (underrun)
- ❖ Nếu lạm chi và chi còn dư là nhỏ: bình thường
- ❖ Nếu lạm chi và chi còn dư là lớn: phải tìm nguyên nhân
- ❖ Ví dụ về các nguyên nhân tiêu cực của số tiền chi chưa hết: ước lượng sai, chất lượng công việc kém, làm ẩu, ...
- ❖ Bảng theo dõi có dạng sau:

Chi phí thực tế

Số hiệu công việc	Mô tả công việc	ước tính	Ngân sách được duyet	% hoàn thành (today)	Được phép chi (today)	Thực chi (today)	Lạm chi/chi còn dư	Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
					(4)x(5)		(7)-(6)	(4)+(8)
2.1.1	CV A	4,650	4,650	100%	4,650	5,000	350	5,000
2.1.2	CV B	3,950	3,950	75%	2,962	4,000	1,038	4,988
2.1.4	CV C	1,137	1,137	60%	682	1,200	518	1,655
...								
2.2.2	CV F	5,804	5,804	60%	3,482	3,000	-482	5,322
Tổng		15,541	15,541		11,776	13,200	1,424	16,965

Chi phí ước lượng để hoàn tất

- ❖ Tính toán tiền đã tiêu và tiền còn phải tiếp tục tiêu, tại mỗi thời điểm giữa chừng của dự án
- ❖ Ước tính số tiền phải chi khi hoàn thành 100% công việc, theo tốc độ thực chi
- ❖ Chính là cột (9) trong bảng trên (mục Chi phí thực tế)
- ❖ Dòng tổng dưới cùng phản ánh toàn bộ dự án

Chi phí dự phòng

- ❖ Để đảm bảo an toàn cho kinh phí
- ❖ Thông thường bằng từ 5% - 7% tổng kinh phí dự kiến
- ❖ Có thể dùng vào bất kỳ việc gì mà người quản lý dự án thấy là cần thiết (trong phạm vi cho phép)

